

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 46/2019/DS - ST

Ngày: 12/11/2019.

(V/v: *Hợp đồng tài trợ chương trình*

Phát thanh - truyền hình)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô;

2. Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 21/2019/TLST- KDTM ngày 10/7/2019 “V/v: *Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền của Hợp đồng tài trợ chương trình phát thanh - truyền hình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2019/QĐXXST– KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 342/2019/QĐST- KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Đài A.

Địa chỉ: số B, đường C, thành phố PT, tỉnh BT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Đăng D – Chức vụ: Giám đốc phụ trách Đài A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh E– Chức vụ: Trưởng phòng Dịch vụ - Quảng cáo;

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F.

Địa chỉ: thôn G, xã H, Huyện I, tỉnh BT.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị J - Tổng giám đốc.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*/Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2019, bản tự khai ngày 16/7/2019, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Căn cứ hợp đồng số 06GĐPN – 2014/PT-THBT ký ngày 26/8/2014 giữa Đài A và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F về việc tài trợ chương trình trực tiếp “K” do Đài A tổ chức sản xuất và truyền hình trực tiếp.

Căn cứ hợp đồng số 13/2015 TTCT/PT-THBT ký ngày 01/01/2015 giữa Đài A và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F về việc tài trợ chương trình phát thanh “L”.

Tổng số tiền Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F còn nợ Đài A là 207.200.000 đồng.

Từ năm 2014 đến nay, Đài A đã nhiều lần liên hệ trực tiếp và gửi văn bản đề nghị thanh toán công nợ nhưng Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F vẫn cố tình kéo dài thời gian thanh toán công nợ cho Đài A. Ngày 17/8/2018, Đài A tiếp tục có công văn số 456/PTTH-DVQC về việc thanh toán công nợ lần cuối đối với Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F, thế nhưng cho đến nay Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F vẫn chậm thanh toán công nợ.

Nay Đài A yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F phải thanh toán công nợ cho Đài A với số tiền 207.200.000 đồng về khoản tài trợ chương trình phát thanh “L” và chương trình truyền hình trực tiếp “K” do Đài A tổ chức sản xuất và truyền hình trực tiếp theo nội dung hợp đồng hai bên đã ký kết.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày: Đài A yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F phải thanh toán công nợ cho Đài A với số tiền 207.200.000 đồng của hợp đồng số 06GĐPN – 2014/PT-THBT ký ngày 26/8/2014 và hợp đồng số 13/2015 TTCT/PT-THBT ký ngày 01/01/2015 giữa Đài A và Công ty TNHH TM và Đầu tư F.

*/Đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng tài trợ chương trình phát thanh - truyền hình được ký kết tại Đài A. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F có nơi cư trú tại thôn G, xã H, Huyện I, tỉnh BT. Do bị đơn không hợp tác từ chối nhận các văn bản của Tòa án nên việc tổng đạt không thực hiện được, do vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: “thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa” theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đài A buộc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F trả số tiền 207.200.000 đồng cho Đài A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do vắng mặt bị đơn nên nguyên đơn không tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố PT thụ lý vụ án kinh doanh thương mại nhưng trong quá trình giải quyết Đài A cung cấp quyết định và quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền, cơ cấu tổ chức của Đài A cho thấy Đài A là đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh BT. Đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng tài trợ thực hiện chương trình phát thanh - truyền hình trực tiếp được ký kết giữa Đài A và Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F tại Đài A.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F có nơi cư trú tại thôn G, xã H, Huyện I, tỉnh BT. Do bị đơn không hợp tác từ chối nhận các văn bản của Tòa án nên việc tổng đạt không thực hiện được nên Tòa án nhân dân thành phố PT đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định pháp luật.

Đây là quan hệ tranh chấp dân sự nên căn cứ theo qui định tại khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của Đài A về việc “*yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền của hợp đồng tài trợ thực hiện chương trình phát thanh - truyền hình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PT.

Tại phiên tòa hôm nay Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F vắng mặt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đài A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F phải thanh toán công nợ cho Đài A với số tiền 207.200.000 đồng về khoản tài trợ chương trình phát thanh “L” và chương trình truyền hình trực tiếp “K” do Đài A tổ chức sản xuất và truyền hình trực tiếp được thể hiện tại 02 hợp đồng như sau: Ngày 26/8/2014, Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F thống nhất ký kết hợp đồng tài trợ kinh phí số 06GĐPN – 2014/PT-THBT để Đài A tổ chức sản xuất và truyền hình trực tiếp chương trình “K” với số tiền tài trợ là 500.000.000 đồng, phương thức thanh toán được chia làm 3 đợt gồm đợt 1: 200.000.000 đồng trước ngày 15/9/2014; đợt 2: 150.000.000 đồng trước ngày 15/10/2014; đợt 3: 150.000.000 đồng trước ngày 15/11/2014 và Ngày 01/01/2015, Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F đồng ý ký kết hợp đồng tài trợ số 13/2015 TTCT/PT – THBT chương trình phát thanh “L” với trị giá hợp đồng là 57.200.000 đồng, phương thức thanh toán chia làm 4 đợt gồm đợt 1: ngày 31/3/2015: 14.300.000 đồng; đợt 2: ngày 30/6/2015: 14.300.000 đồng; đợt 3: ngày 30/9/2015: 14.300.000 đồng; đợt 4: ngày 15/12/2015: 14.300.000 đồng. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện tại hồ sơ cho thấy phía nguyên đơn đã thực hiện đúng theo những nội dung quy định tại 02 hợp đồng được thể hiện như qua các lịch phát sóng; kịch bản phát sóng; các hóa đơn chứng từ thuế và các thông báo đề nghị thanh toán công nợ. Trong quá trình thực hiện, phía bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn đợt 1 của hợp đồng số

06GĐPN – 2014/PT-THBT ngày 26/8/2014 với số tiền là 200.000.000 đồng, 02 đợt còn lại của hợp đồng này và hợp đồng số 13/2015 TTCT/PT –THBT ngày 01/01/2015 vẫn chưa thanh toán số tiền tài trợ như đã thỏa thuận tại hợp đồng.

Đối với bị đơn cho thấy, đã được nguyên đơn thông báo cho biết nghĩa vụ phải thanh toán khoản nợ của các hợp đồng tài trợ chương trình phát thanh - truyền hình nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi và trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng phía bị đơn không có thiện chí hợp tác đã từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án, do đó bị đơn phải chịu hậu pháp lý về việc không đến Tòa để chứng minh quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Theo quy định khoản 02 Điều 91 Bộ luật dân sự năm 2015 “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*” và khoản 04 Điều 91 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F phải thanh toán cho Đài A với số tiền 207.200.000 đồng của hợp đồng số 06GĐPN – 2014/PT-THBT ngày 26/8/2014 và hợp đồng 13/2015 TTCT/PT –THBT ngày 01/01/2015.

[3]Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào: khoản 03 Điều 26, điểm a khoản 01 Điều 35, khoản 02, khoản 04 Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 281, Điều 290 Luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468; Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Đài A.

Buộc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F phải thanh toán cho Đài A số tiền 207.200.000đ (Hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về án phí: Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư F phải nộp 10.360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Đài A số tiền 5.180.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0027756 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu ngày 09/7/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/11/2019). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS tp.Phan Thiết ;
- Chi cục THADSTP Phan Thiết;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hà